

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số:17/2023/HS-ST

Ngày 28 - 7 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Thanh Sơn
- Ông Huỳnh Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và Nhà văn hóa Tổ dân phố 1 thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Việt T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1975 tại: tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 3, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1930 và bà Trương Thị T2, sinh năm 1942 (đã chết); vợ tên Phạm Thị T3(đã ly hôn), có 01 con tên Lê Tôn P, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/9/1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội: “Chống người thi hành công vụ”, “Cướp tài sản của công dân”, “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 42/1996/HSST, tổng hợp hình phạt của bản án số 10/1996/HSST ngày 26/4/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi là 05 năm 03 tháng. Tại bản án số 52/1996/HSPT, ngày 02/12/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 năm tù về các tội “Chống người thi hành công vụ”, “Cướp tài sản của công dân”, “Cố ý gây thương tích”, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn – Bộ Công an. Đến ngày 25/9/2001 thì chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống. Ngày 21/8/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 53/2002/HSST; tại bản án số 101/2003/HSPT ngày 20/3/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt 11 (mười một) năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung – Bộ Công an. Đến ngày 25/3/2012 thì chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

Ngày 24/01/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội “Chống người thi hành công vụ” theo bản án số 10/2013/HSST, chấp hành án tại Trại giam An Điền – Bộ Công an. Đến ngày 18/12/2015 thì chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 11/4/2023 cho đến nay. Bị cáo Lê Việt T có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Lê Quốc D, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1991 tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 7, phường CL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M, sinh năm 1965 và Lê Thị T4, sinh năm 1965; vợ tên Trần Thị Kim T5 (đã ly hôn), có 01 con tên Lê Nhất Khánh, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 11/4/2023 cho đến nay. Bị cáo Lê Lê Quốc D có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Ông Lê Văn K, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn PT, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 2005; (Vắng mặt)

+ Anh Lê Quý Đ, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/4/2023, Lê Việt T điều khiển xe mô tô mang biển số 76F1-202.39 chở Lê Lê Quốc D đi từ thành phố Quảng Ngãi trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc - Nam vào huyện Mộ Đức với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi thì T và D nhìn thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô màu xanh đen loại SUZUKI RAIDER mang biển số 76G1-368.90 của ông Lê Văn Kiệt đang đỗ phía trước nhà người dân ở bên trái đường. Lúc này, D nói với T “anh trên xe có chìa khóa” thì T nói “chắc không vậy” thì D nói tiếp “em thấy rõ ràng”. Nghe vậy, T điều khiển xe quay lại chỗ gần nhà người dân đang dựng xe mô tô trên, T dừng xe lại để D điều khiển còn T ngồi phía sau. Khi đến nơi có chiếc xe mô tô đang dựng thì D dừng lại đứng phía trước quan sát còn T xuống xe đi bộ đến chỗ xe mô tô 76G1-368.90 thì thấy trên xe này có sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên T nổ máy điều khiển xe mô tô này chạy ra hướng thành phố Quảng Ngãi, D điều khiển xe mô tô biển số 76F1-202.39 chạy theo sau. Khi đến đoạn đường ngã ba Chợ Tre thuộc xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi thì T và D rẽ trái hướng lên huyện Nghĩa Hành rồi đi hướng xuống thành phố Quảng Ngãi để tìm chỗ cầm cố xe nhưng không được. Sau đó, T và D mang xe mô tô trộm được đến tiệm cầm đồ Lộc Linh ở tổ dân phố Phú Vinh Trung, thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi để cầm cố. T đứng đợi bên ngoài còn D thì mang xe mô tô 76G1-368.90 vào tiệm cầm đồ với số

tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Sau đó, D mang số tiền trên ra chia cho T 8.500.000 đồng còn D giữ lại 1.500.000 đồng. T lấy số tiền 1.000.000 đồng từ số tiền được chia để mua một điện thoại di động màu đen xám, trên điện thoại ghi chữ realme từ một cửa hàng bán điện thoại không xác định địa chỉ cụ thể trên địa bàn Tp. Quảng Ngãi. Sau đó, T và D dùng hết số tiền còn lại để thuê taxi đi chơi, ăn nhậu và hát karaoke.

Ngày 11/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức có kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS như sau: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen mang biển số 76G1-368.90, số loại RAIDER, số máy: CGA1520035, số khung: 11ANKV119930 – là tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản nêu trên có giá trị thời điểm hiện tại là 30.594.000 đồng (*ba mươi triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

Cáo trạng số 14/CT-VKS-MĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố các bị cáo: Lê Việt T và Lê Lê Quốc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Việt T và Lê Lê Quốc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Việt T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Lê Quốc D từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động màu đen xám, trên điện thoại ghi chữ realme. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nêu trên do bị cáo Lê Việt T sử dụng tiền do phạm tội trộm cắp tài sản mà có để mua lại từ một cửa hàng bán điện thoại trên địa bàn TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng vàng, trên điện thoại ghi chữ iPhone của bị cáo Lê Lê Quốc D, không liên quan đến tội phạm nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô màu xanh đen biển số 76F1-202.39, trên thân xe có ghi chữ YAMAHA, không có bửng xe. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Lê Việt T đã mượn xe mô tô nêu trên từ chị Nguyễn Thị Diễm Ly vào ngày 22/3/2023, lúc mượn xe thì chị Ly không biết bị cáo số 76F1-202.39 được ông Lê Quý Đạt mua vào tháng 01 năm 2017 và đăng ký đứng tên làm chủ sở hữu. Đến tháng 9 năm 2019, ông Đạt đã bán xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông tên Đô (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch), khi bán xe mô tô trên thì hai bên không lập hợp đồng mua bán nhưng ông Đạt đã giao toàn bộ giấy tờ xe cho người đàn ông tên Đô nêu trên. Tuy nhiên, khi làm việc với bà Nguyễn Thị Diễm Ly thì bà Ly khai nhận mua xe mô tô trên vào tháng 5 năm 2022 từ một người phụ nữ tên Nguyễn Thị Kim Thoa

(hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). Lời khai trên còn mâu thuẫn với lời khai của ông Lê Quý Đạt nên không đủ căn cứ xác định xe mô tô biển số 76F1-202.39 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Diễm Ly. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã có thông báo số 273/TB-CQCSĐT tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 76F1-202.39, trên thân xe có ghi chữ YAMAHA nêu trên. Vì vậy, đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau.

*** Về dân sự:**

- Ông Lê Văn Kiệt sau khi nhận lại xe mô tô biển số 76G1-368.90 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô trên thì ông Kiệt không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự nên không xem xét.

- Ông Lê Đình Minh (sinh năm: 1965; thường trú tại tổ 7, phường Chánh Lộ, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) – là cha ruột của bị cáo Lê Lê Quốc D đã thay mặt cho bị can Lê Lê Quốc D bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Linh – là chủ tiệm cầm đồ Lộc Linh đủ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông Nguyễn Ngọc Linh không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn Kiệt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Lê Thị Diễm Ly, Lê Quý Đạt và Nguyễn Ngọc Linh đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, những người này đều đã có lời khai cụ thể; việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đã thực hiện xong, không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại Lê Văn Kiệt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Lê Thị Diễm Ly, Lê Quý Đạt và Nguyễn Ngọc Linh.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Việt T và Lê Lê Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút 08/4/2023, tại thôn Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh

Quảng Ngãi, Lê Việt T và Lê Lê Quốc D đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô màu xanh đen loại SUZUKI RAIDER mang biển số 76G1-368.90 của ông Lê Văn Kiệt. Xe có giá trị: 30.594.000 đồng (ba mươi triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Các bị cáo Lê Việt T và Lê Lê Quốc D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Việt T và Lê Lê Quốc D đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Lê Quốc D là người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Lê Quốc D.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm; trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể về kế hoạch phạm tội, không phân công nhiệm vụ mà chỉ cùng nhau thống nhất ý chí và cùng nhau thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó:

Bị cáo Lê Việt T là người có vai trò chính; bị cáo là gọi xướng, rủ rê các bị cáo D cùng thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hành, trực tiếp trộm cắp tài sản.

Bị cáo Lê Lê Quốc D có vai trò giúp sức tích cực. Tuy bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã thống nhất cùng với Lê Việt T đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản (cầm cố) do phạm tội mà có.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, xét bị cáo Lê Việt T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và chấp hành hình phạt tù về nhiều tội nhưng lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo Lê Lê Quốc D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và đặc điểm về nhân thân của từng bị cáo thể hiện sự phân hóa tội phạm và khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh đen mang biển số 76G1-368.90, số loại RAIDER, số máy: CGA1520035, số khung: 11ANKV119930 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026374 mang tên chủ xe Lê Văn Kiệt, 1972, địa chỉ Phước Thịnh, Đức Thạnh, Mộ Đức là tài sản bị trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Văn Kiệt là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen xám, trên điện thoại ghi chữ realme. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nêu trên do bị cáo Lê Việt T sử dụng tiền do phạm tội trộm cắp tài sản mà có để mua lại từ một cửa hàng bán điện thoại trên địa bàn TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng vàng, trên điện thoại ghi chữ iPhone của bị cáo Lê Lê Quốc D, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh đen biển số 76F1-202.39, trên thân xe có ghi chữ YAMAHA, không có bằng xe được các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Lê Việt T đã mượn xe mô tô nêu trên từ chị Nguyễn Thị Diễm Ly vào ngày 22/3/2023, lúc mượn xe thì chị Ly không biết bị can Lê Việt T sử dụng xe mô tô nêu trên vào mục đích phạm tội. Xe mô tô biển số 76F1-202.39 được ông Lê Quý Đạt mua vào tháng 01 năm 2017 và đăng ký đứng tên làm chủ sở hữu. Đến tháng 9 năm 2019, ông Đạt đã bán xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông tên Đô (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch), khi bán xe mô tô trên thì hai bên không lập hợp đồng mua bán nhưng ông Đạt đã giao toàn bộ giấy tờ xe cho người đàn ông tên Đô nêu trên. Tuy nhiên, khi làm việc với bà Nguyễn Thị Diễm Ly thì bà Ly khai nhận mua xe mô tô trên vào tháng 5 năm 2022 từ một người phụ nữ tên Nguyễn Thị Kim Thoa (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). Lời khai trên còn mâu thuẫn với lời khai của ông Lê Quý Đạt nên không đủ căn cứ xác định xe mô tô biển số 76F1-202.39 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Diễm Ly. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã có thông báo số 273/TB-CQCSĐT tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 76F1-202.39, trên thân xe có ghi chữ YAMAHA nêu trên. Vì vậy, cần thiết giao cho Công an huyện Mộ Đức sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về dân sự:

Người bị hại Lê Văn Kiệt đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Linh đã nhận lại đủ số tiền cầm cố tài sản và đều không có ý kiến, yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Việt T và Lê Lê Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Lê Việt T, Lê Lê Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Việt T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Lê Quốc D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen xám, trên điện thoại ghi chữ realme của bị cáo Lê Việt T được đựng trong 01 bì niêm phong ngoài có đóng dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Quốc Phúc, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Bùi Anh Duy, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Tấn Cường và 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Lê Việt T.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lê Lê Quốc D 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng vàng, trên điện thoại ghi chữ iPhone (điện thoại đã qua sử dụng) được đựng trong 01 bì niêm phong ngoài có đóng dấu niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Quốc Phúc, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Bùi Anh Duy, 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Tấn Cường và 01 (một) chữ ký ghi rõ họ tên Lê Lê Quốc D.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh đen biển số 76F1-202.39, trên thân xe có ghi chữ YAMAHA, không có bửng xe (xe đã qua sử dụng).

Các vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/7/2023 giữa Điều tra viên Nguyễn Đình Triều với Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Việt T, Lê Lê Quốc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Sơn Huỳnh Văn Hiền

Nguyễn Văn Hòa

